TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG** --- Bản án số: **148**/2019/HSST Ngày: **24/9/2019**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Trương Thị Tố Uyên**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà ***Ngô Thị Thời*** và bà ***Lê Thị Thanh Vân***

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông ***Nguyễn Quang Dũng*** - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên toà: Bà **Lê Thị Thu Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 139/2019/HSST ngày 27 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2019/HSST-QĐ ngày 05 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2019/QĐ-HPT ngày 20 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Văn Qu**, sinh năm 1991

Nơi đăng ký hộ khẩu và cư trú: Thôn M, xã Văn T, huyện T, tỉnh Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12. Bố đẻ: Không xác định; con bà Phạm Thị H, sinh năm 1967. Bị cáo là con duy nhất; Có vợ là chị Tấn Thị M, sinh năm 1995 (Đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Chưa. Nhân thân: Bản án số 52/2016/HSST ngày 29/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hải Dương xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản *(Trị giá 2.700.000đồng, đã nộp án phí ngày 07/12/2017, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/3/2017)*. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/6/2019, chuyển tạm giam từ ngày 08/6/2019 đến nay tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

2. Họ và tên: **Đinh Trọng Th**, sinh năm 1989

Nguyên quán: Số 9B Đền M, phường Phạm N, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Nơi đăng ký hộ khẩu và cư trú: Số 17B Phan Đ, phường C, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12. Con ông Đinh Trọng Đ, sinh năm 1958 và bà Hoàng Thị D (đã chết). Gia đình

có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất. Tiền sự: Quyết định số 79 ngày 12/01/2018 của Công an TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Nhân thân: Quyết định số 136 ngày 29/5/2005 của Công an TP Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 100.000đồng về hành vi đánh nhau *(nộp tiền phạt ngày 31/5/2005)*. Bản án số 94/2013/HSST ngày 01/7/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 27 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (đã nộp án phí ngày 06/9/2013, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/4/2015). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/6/2019, chuyển tạm giam từ ngày 08/6/2019 đến nay tại Trại tạm giam Kim Chi-Công an tỉnh Hải Dương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1990

Nơi Đăng ký hộ khẩu và cư trú: Thôn M, xã Văn T, huyện T, tỉnh Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn 11/12. Con ông Nguyễn Văn M1, sinh năm 1965 và bà Trần Thị L, sinh năm 1965. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ hai. Bị cáo có vợ là Trần Thị Hg (đã ly hôn), có con là Nguyễn Phạm Hạ V1, sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Chưa; Nhân thân: Bản án số 27/2008/HSST ngày 26/8/2008 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản *(đã nộp án phí ngày 25/12/2008)*. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/6/2019, chuyển tạm giam từ ngày 08/6/2019 đến nay tại Trại tạm giam Kim Chi-Công an tỉnh Hải Dương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người làm chứng:* Anh Phạm Văn T, sinh năm 1985;

Cư trú tại: Thôn Trinh X, xã Nghĩa A, huyện N, tỉnh Hải Dương; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22h00 phút ngày 05/6/2019, tại đầu ngõ 125 Nguyễn T, phường Nguyễn T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý - Công an TP. Hải Dương bắt quả tang Đinh Trọng Th, Phạm Văn Qu và Nguyễn Văn V đang cất giấu 01 gói nilon màu trắng, kích thước (1x2)cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng. Th, Qu, V đều khai nhận đó là ma túy tổng hợp cất giấu để cùng sử dụng. Quá trình bắt giữ có sự chứng kiến của anh Phạm Văn T ở thôn Trinh X, xã Nghĩa A, huyện N, tỉnh Hải Dương. Quá trình điều tra đã làm rõ được Phạm Văn Qu, Nguyễn Văn V và Đinh Trọng Th quen biết do cùng sử dụng chất ma túy tổng hợp. Khoảng

20h00 phút ngày 05/6/2019, Qu gặp V ở Thành phố B, tỉnh Bắc Ninh và bảo V mua 500.000đồng ma túy để cùng nhau sử dụng. Do V không biết chỗ mua nên Qu, V thuê xe taxi (không rõ tên, địa chỉ người lái, hãng xe) về thành phố Hải Dương. Sau đó V gọi điện thoại cho Đinh Trọng Th bảo mua hộ ma túy, Th hẹn gặp tại khu vực 559, Phường B, TP Hải Dương. Khi Qu, V gặp Th, Qu đưa 500.000đồng cho Th để mua ma túy về cùng sử dụng. Th đồng ý cầm tiền rồi Qu, Th, V thuê anh Phạm Văn T ở thôn Trinh X, xã N, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương chở taxi đến đường Nguyễn T, thành phố Hải Dương. Th xuống xe bảo Qu, V ngồi đợi trên taxi. Th đi vào đầu ngõ 125 Nguyễn T, phường Nguyễn T, thành phố Hải Dương mua 01 gói ma túy tổng hợp với số tiền 500.000đồng của một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ). Th cầm gói ma túy quay lại chỗ V, Qu đợi. Khoảng 22h cùng ngày, khi lên xe Th bảo Qu và V "lấy được hàng rồi" cùng lúc đó Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an TP Hải Dương kiểm tra, Th thả gói ma túy xuống ghế. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP Hải Dương thu giữ dưới ghế taxi ngay chỗ Th ngồi 01 gói nilon màu trắng, kích thước (1x2)cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng; 01 điện thoại Oppo K1011 màu trắng lắp sim số 0985360xxx của Th; 01 điện thoại Oppo A37J màu vàng lắp sim số 0889547xxx của Nguyễn Văn V trước sự chứng kiến của anh Phạm Văn T.

Tại Kết luận giám định số 230/KLGĐ-PC09 ngày 08 tháng 6 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng niêm phong trong phong bì ghi thu của Phạm Văn Qu, Đinh Trọng Th và Nguyễn Văn V gửi đến giám định khối lượng là 0,478 gam là ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Về vật chứng: Đối với 0,400gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 230/KLGĐ-PC09; 01 điện thoại Oppo R1011 màu trắng lắp sim số 0985360xxx; 01 điện thoại Oppo A37F màu vàng lắp sim số 0889547xxx hiện đang được quản lý tại kho vật chứng của Công an TP Hải Dương chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số 140/CT-VKSTPHD ngày 23/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố các bị cáo Phạm Văn Qu, Nguyễn Văn V và Đinh Trọng Th về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị

cáo Phạm Văn Qu, Đinh Trọng Th và Nguyễn Văn V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Văn Qu từ 18 *(Mười tám)* đến 21 *(Hai mươi mốt)* tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 05/6/2019; Xử phạt bị cáo Đinh Trọng Th từ 15 *(Mười lăm)* đến 18 *(Mười tám)* tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 05/6/2019; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 15 *(Mười lăm)* đến 18 *(Mười tám)* tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 05/6/2019; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy tiêu hủy mẫu vật là 0,400gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 230/KLGĐ-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương; Tịch thu phát mại sung quĩ Nhà nước 01 điện thoại OPPO R1011 màu trắng lắp sim số 0985360xxx của Đinh Trọng Th có mã seri máy: MFINGA4PFQ758H65 (nắp lưng nứt); 01 điện thoại OPPO A37F, màu vàng lắp sim số 0889547xxx của Nguyễn Văn V có mã seri máy dd92b3f7; Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo Qu, Th và V đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về chứng cứ xác định các bị cáo có tội: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định (Bút lục số 24, 51-53), lời khai của những người làm chứng (Bút lục số 90-94) cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22h00phút ngày 05/6/2019, tại đầu ngõ 125 Nguyễn T, phường Nguyễn T, thành phố Hải Dương, Đinh Trọng Th, Phạm Văn Qu, Nguyễn Văn V đang cất giấu trái phép 0,478gam Methamphetamine để cùng sử dụng thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an TP Hải Dương bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại của ma túy là loại độc dược gây nghiện, có tác hại lớn đến sức khỏe con người và là nguyên nhân gây phát sinh các loại tội phạm khác trong xã hội, việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Nhận thức rõ về tác hại của ma túy do hành vi vi phạm pháp luật của mình nhưng do các bị cáo coi

thường pháp luật nên vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Việc các bị cáo cất giấu trái phép Methamphetamine để sử dụng là vi phạm pháp luật hình sự. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm vào chính sách độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm, có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt biết tôn trọng và chấp hành pháp luật.

[2] Xét vai trò từng bị cáo trong vụ án: Xét đây là vụ án đồng phạm giản đơn, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào hành vi tích cực của từng bị cáo để phân hóa vai trò, căn cứ vào nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với từng bị cáo. Trong vụ án này Phạm Văn Qu là người đề xuất, Đinh Trọng Th và Nguyễn Văn V đồng phạm là những người thực hành tích cực. Đối với bị cáo Phạm Văn Qu là người đề xuất bảo V đi mua ma túy để cùng nhau sử dụng, khi V điện thoại cho Th bảo mua hộ ma túy được Th nhận lời nên cả 3 hẹn gặp nhau tại khu vực 559 phường B, thành phố Hải Dương thì Qu là người bỏ tiền của mình ra đưa cho Th để Th thuê xe tắc xi chở cả 3 đi mua ma túy ở ngõ 125 Nguyễn T, thành phố Hải Dương nên cần đánh giá vai trò của bị cáo Qu là người đứng đầu trong vụ án. Sau Qu là bị cáo Th, khi được V điện thoại đã tiếp nhận ý chí của V, thể hiện tích cực như hẹn gặp nhau ở khu vực 559 và thuê xe tắc xi để dẫn đến điểm mua ma túy và trực tiếp vào mua mua túy nên xác định bị cáo Th giữ vai trò thứ hai. Tiếp đến là bị cáo V khi được Qu bảo đi mua ma túy, tuy không biết chỗ mua nhưng đã điện thoại liên hệ với Th để nhờ bằng được Th mua hộ ma túy để cùng được sử dụng với nhau nên V là người thực hiện hành vi đồng phạm giữ vai trò cuối của vụ án.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (được viết tắt là TNHS) của các bị cáo thì thấy: Trong vụ án này, các bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo Th bị Công an thành phố Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, số tiền phạt là 1.500.000đ chưa được xóa tiền sự; bị cáo Qu bị Tòa án nhân dân huyện T xét xử về tội Trộm cắp tài sản mới chấp hành xong hình phạt tù năm 2017; bị cáo V bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hải Dương xét xử về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà nay lại thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên xác định các bị cáo có ý thức coi thường pháp luật. Tuy nhiên, trong vụ án này các bị cáo

không bị áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS; Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội nên HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều không có công việc làm và không có thu nhập ổn định, không tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng: Đối với 0,400gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong số 153/KLGĐ- PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương. Xét Methamphetamine là chất cấm lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy; 01 điện thoại Oppo R1011 màu trắng lắp sim số 0985360xxx; 01 điện thoại Oppo A37F màu vàng lắp sim số 0889547xxx là phương tiện các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu phát mại lấy giá trị sung quĩ Nhà nước theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Những vấn đề khác:

- Đối với nguồn gốc số ma túy Th mua của người đàn ông không quen biết ở trong ngõ 125 Nguyễn T, phường Nguyễn T, thành phố Hải Dương. Cơ quan CSĐT-Công an thành phố Hải Dương tiếp tục xác minh nhân thân lai lịch và hành vi vi phạm phạm luật sẽ xử lý sau.

- Đối với việc anh Tùng là người lái xe tacxi được Qu, Th, V thuê, nhưng anh Tùng không biết việc các bị cáo mua và cất giấu ma túy trái phép để cùng nhau sử dụng không không có căn cứ xử lý.

[7] Về án phí: Các bị cáo phạm tội nên buộc phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] ***Vì các lẽ trên,***

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số

97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 qui định về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Qu, Đinh Trọng Th và Nguyễn Văn V đều phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Qu **20** *(Hai mươi)* tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 05/6/2019; Bị cáo Đinh Trọng Th **18** *(Mười tám)* tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 05/6/2019; Bị cáo Nguyễn Văn V **17** *(Mười bẩy)* tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 05/6/2019.

2. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy tiêu hủy mẫu vật là 0,400gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 230/KLGĐ-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương;

- Tịch thu phát mại sung quĩ Nhà nước giá trị 01 điện thoại OPPO R1011 màu trắng lắp sim số 0985360xxx của Đinh Trọng Th có mã seri máy: MFINGA4PFQ758H65 (nắp lưng nứt); 01 điện thoại OPPO A37F, màu vàng lắp sim số 0889547xxx của Nguyễn Văn V có mã seri máy dd92b3f7. *(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 29/8/2019).*

3. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo (Qu, Th, V) phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo***:*** Các bị cáo Qu, Th, V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/9/2019)./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Dương.
- VKSND tỉnh Hải Dương.
- Trại giam Kim Chi-Công an tỉnh HD;
- Cơ quan CSĐT-Công an Tp Hải Dương.
- Chi cục THADS TP Hải Dương.
- Các bị cáo;
- Sở tư pháp.
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trương Thị Tố Uyên